

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 8 -2023.

“V/v: Kiện ly hôn
và tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tú Huân và ông Trần Hữu Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/03/2023 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/07/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Phương L - sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 9, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lý Văn H - sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 9, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Phương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Phương L và anh Lý Văn H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Khi về chung sống với nhau khoảng 1, 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H lo ăn chơi không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Đến nay, chị L cảm thấy không còn tình cảm với Anh H nên chị L yêu cầu tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị Phương L ly hôn với anh Lý Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Hoàng Thị Phương L và anh Lý Văn H có 01 con chung là: Lý Anh K - sinh ngày 24/08/2016.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị L yêu cầu giao con cho Anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Văn H trình bày:

Anh H và chị L tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã W huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn nên Anh H không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung như chị L trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh tại địa phương nơi anh chị L, Anh H sinh sống thể hiện nội dung: Mâu thuẫn xảy ra trong gia đình Anh H và chị L, chính quyền địa phương không nắm được. Hiện tại, Anh H, chị L không còn chung sống với nhau.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc ly hôn với anh Lý Văn H. Về con chung: đề nghị giao con chung cho anh Lý Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị Hoàng Thị Phương L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Lý Văn H là “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã làm bản tự khai. Tuy nhiên, tại các buổi họp công khai chứng cứ và hòa giải Anh H vắng mặt. Chị L có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải giữa các bên. Vậy nên, Tòa án tiến hành không

hòa giải theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Phương L, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Phương L và anh Lý Văn H chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Wy, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 226, ngày 15/11/2018 là trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua trình bày của các đương sự và nội dung tại các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị L, Anh H sinh sống không rõ mâu thuẫn giữa chị L và Anh H, nhưng xác định được chị L và Anh H hiện không chung sống cùng nhau. Chị L trình bày không còn tình cảm với Anh H và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Hoàng Thị Phương L và anh Lý Văn H có 01 con chung là: Lý Anh K - sinh ngày 24/08/2016.

Chị Hoàng Thị Phương L có yêu cầu và anh Lý Văn H trình bày ý kiến đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy cần chấp nhận giao con cho Anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị Hoàng Thị Phương L.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Tuy nhiên, chị L là người dân tộc thiểu số, ở tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí HNGĐST theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị HoàngThị Phương L được ly hôn với anh Lý Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Lý Anh K - sinh ngày 24/08/2016 cho anh Lý Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Chị Hoàng Thị Phương L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Hoàng Thị Phương L.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án DS huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã W, E;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy